

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1- Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Tasco được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 26 tháng 12 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 15 tháng 11 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 27 tháng 07 năm 2007. Do công ty chuyển trụ sở chính lên Hà Nội nên ngày 26/12/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021321, thay đổi lần 4 ngày 26/1/2010, thay đổi lần 5 ngày 27/4/2010, thay đổi lần 6 ngày 27/8/2010.

Vốn điều lệ của Công ty là 349.976.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty phát triển nhà và đô thị (HUD)	4.524.480	45.244.800.000	12,928%
Các cổ đông khác	30.473.120	304.731.200.000	87,072%
<b>Tổng</b>	<b>34.997.600</b>	<b>349.976.000.000</b>	<b>100%</b>

Công ty được cấp giấy phép niêm yết Cổ phiếu theo Quyết định số 125/QĐ-TTGDHN ngày 04/04/2008 do Giám đốc Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội ký, chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Tasco. Ngày 04/04/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 33 Tòa nhà M5 – Số 91 Nguyễn Chí Thanh – Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội.

#### 2- Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp, dịch vụ

#### 3- Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. San lấp mặt bằng;
- Xây lắp điện, nước;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);
- Dịch vụ thử nghiệm vật liệu xây dựng, thử nghiệm kiểm tra chất lượng các loại hình công trình xây dựng;
- Mua bán, cho thuê, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị;
- Dịch vụ du lịch, nhà hàng, ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

- Kinh doanh phát triển nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng;
- Dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác;
- Mua bán, ươm trồng cây xanh đô thị;
- Tu bổ, tôn tạo, phục hồi, phục dựng di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh;
- Xây dựng công trình điện (nhiệt điện, thủy điện);
- Sản xuất điện;
- Kinh doanh, khai thác công trình kết cấu hạ tầng;
- Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);
- Kinh doanh bãi đỗ xe và gara.

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở: Giao thông, thủy lợi, XD dân dụng, xây lắp điện, kinh doanh phát triển nhà ở, kinh doanh bất động sản, dịch vụ thu gom xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác... , các công trình này được đầu tư chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Khối lượng xây lắp hoàn thành sau khi giữ lại % bảo hành công trình được thanh toán theo kế hoạch vốn ngân sách hàng năm, dẫn đến các khoản phải thu từ khách hàng lớn. Khối lượng xây lắp hoàn thành khi quyết toán có thể bị cắt giảm làm xuất hiện các khoản giảm trừ doanh thu ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh.

## **II- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1- Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam

## **III- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

1- Chế độ kế toán áp dụng: Thực hiện theo Quyết định số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần TASCO có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày. Khi lập các báo cáo tài chính này, Ban lãnh đạo Công ty đã phải:

- Tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam đã ban hành; Bao gồm:

- 1- Chuẩn mực số 01 - Chuẩn mực chung;
- 2- Chuẩn mực số 02 - Hàng tồn kho;
- 3- Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình;

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

- 4- Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình;
- 5- Chuẩn mực số 05 – Bất động sản đầu tư
- 6- Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản.
- 7- Chuẩn mực số 07 – Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết.
- 8- Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.
- 9- Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái;
- 10- Chuẩn mực số 15 - Hợp đồng xây dựng;
- 11- Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay;
- 12- Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- 13- Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng;
- 14- Chuẩn mực số 21 - Trình bày báo cáo tài chính;
- 15- Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- 16- Chuẩn mực số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- 17- Chuẩn mực số 25 - BCTC hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con;
- 18- Chuẩn mực số 26 - Thông tin về các bên liên quan.
- 19- Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- 20- Chuẩn mực số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
- 21- Chuẩn mực số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Hệ thống kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện và chế độ kế toán hiện hành tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2010.

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hay không;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần TASCO xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập và trình bày các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu trữ và trình bày hợp lý, đầy đủ để có thể phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính này tuân thủ theo các nguyên tắc kế toán chung được chấp nhận tại Việt Nam. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

3- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

## **IV- Các chính sách kế toán áp dụng**

### **Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 30 tháng 09 năm 2010. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp các khoản lỗ đó.

### **1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

- Các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tiền tệ và công nợ phát sinh bằng đồng tiền khác với Đồng Việt Nam, nếu có, được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

### **2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí sản xuất trực tiếp và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty phản ánh các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp cho các công trình xây dựng cơ bản chưa hoàn thành tại thời điểm kết thúc các niên độ kế toán.

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng giá thành phẩm của các công trình xây dựng được tính theo phương pháp thực tế đích danh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì vào cuối kỳ kế toán năm, được lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### 3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính):

Các tài sản được ghi nhận là TSCĐ hữu hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận sau:

1. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
2. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
3. Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
4. Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành.

Tài sản hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó.

Các tài sản được ghi nhận là TSCĐ vô hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận sau:

1. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do tài sản đó mang lại;
2. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
3. Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
4. Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản. Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển giao cho người đi thuê. Khoản công nợ phải trả cho bên cho thuê phát sinh được phản ánh trong số dư phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính):

Giá trị phải khấu hao của TSCĐ hữu hình được phân bổ một cách có hệ thống trong thời gian sử dụng hữu ích của chúng. Phương pháp khấu hao áp dụng là phương pháp khấu hao đường thẳng. Số khấu hao của từng kỳ được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chúng được tính vào giá trị của các tài sản khác, như: Khấu hao TSCĐ hữu hình dùng cho các hoạt động trong giai đoạn triển khai là một bộ phận chi phí cấu thành nguyên giá TSCĐ vô hình (theo quy

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

định của chuẩn mực TSCĐ vô hình), hoặc chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình dùng cho quá trình tự xây dựng hoặc tự chế các tài sản khác.

Giá trị phải khấu hao của TSCĐ vô hình được phân bổ một cách có hệ thống trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính hợp lý của nó. Phương pháp khấu hao áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Việc trích khấu hao được bắt đầu từ ngày đưa TSCĐ vô hình vào sử dụng.

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao TSCĐ thuê tài chính: Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được phân bổ và hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê của tài sản. Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê tài chính được ước tính phù hợp với thời gian sử dụng ước tính và thời gian thuê của tài sản cố định hữu hình.

## 4- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào công ty con là các khoản vốn góp chiếm tỷ lệ trên 50% trong tổng số vốn điều lệ của công ty con, Công ty mẹ có quyền chi phối về các chính sách tài chính, về các hoạt động của công ty con. Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tasco được trình bày theo phương pháp giá gốc trên báo cáo tài chính của công ty mẹ, Các khoản lợi nhuận nhận được từ hoạt động của các công ty con sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo riêng của công ty mẹ khi có thông báo của HĐQT các công ty con về việc phân chia lợi nhuận.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2010 Công ty đã góp vốn thành lập sáu (06) công ty con bằng giá trị các tài sản cố định được đánh giá lại và giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ, tiền mặt.

**Thông tin chi tiết về công ty con như sau:**

TT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ sở hữu vốn của công ty mẹ (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lĩnh vực kinh doanh
1.	Công ty Cổ phần Tasco Thành Nam	Hà Nội	51,00	51,00	Xây lắp
2.	Công ty Cổ phần du lịch Tasco	Nam Định	16,67	54,55	Du lịch
3.	Công ty Cổ phần Xây dựng Tasco	Nam Định	51,00	51,00	Xây lắp
4.	Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	Thái Bình	51,00	51,00	Xây lắp
5.	Công ty TNHH MTV Tasco 6	Nam Định	100	100	Dịch vụ
6.	Công ty Cổ phần Tasco Thủ đô	Hà Nội	51,00	51,00	KD, MG bất động sản

Cổ phần đầu tư vào Công ty Cổ phần du lịch Tasco là cổ phần ưu đãi biểu quyết một cổ phần ưu đãi bằng 6 (sáu) cổ phần phổ thông, thời gian ưu đãi ba (03) năm kể từ ngày thành lập.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được xác định theo giá gốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

## 5- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay phải ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực số 16. Các chi phí đi vay được vốn hoá khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

- Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang. Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

## 6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

- Chi phí trả trước dài hạn bao gồm: các chi phí phát sinh cho các công cụ dụng cụ được đưa vào sử dụng. Chi phí trả trước dài hạn được ghi nhận theo giá gốc.

- Chi phí khác bao gồm: chi phí về thanh lý, nhượng bán tài sản phát sinh trong kỳ được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Các chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ tuyến tính vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2-3 năm.

## 7- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Các khoản chi phí phải trả bao gồm: các khoản lãi vay, tiền lương, chi phí văn phòng phải trả chưa phát sinh thanh toán đã được tính toán chặt chẽ và có bằng chứng hợp lý, tin cậy đảm bảo phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh. Việc trích trước các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ để đảm bảo khi các khoản chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh.

## 8- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

- Một khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý, nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện xảy ra, sự giảm sút về lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại, tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền mà các cổ đông đã góp cổ phần và được bổ xung từ chia cổ phiếu thưởng theo nghị quyết của đại hội cổ đông.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Tài sản tiền tệ và công nợ phát sinh bằng đồng tiền khác với Đồng Việt Nam, nếu có, được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối được trình bày trên báo cáo tài chính là số lãi của doanh nghiệp bao gồm cả lãi từ đầu tư vào các công ty con sau khi đã trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay và các khoản điều chỉnh do sai sót trọng yếu của năm trước.

## **10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:**

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi phần lớn các rủi ro và quyền lợi đã được chuyển cho người mua, Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, doanh thu được xác định tương đối chắc chắn, và đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của việc cung cấp dịch vụ tại ngày báo cáo. Tỷ lệ hoàn thành được xác định thông qua nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận khi khả năng thu tiền, ước tính hợp lý các chi phí của việc bán hàng hay khả năng hàng bán bị trả lại là không chắc chắn.

- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Doanh thu tài chính được ghi nhận trên cơ sở tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

- Doanh thu hợp đồng xây dựng được xác định khi khối lượng hoàn thành hợp đồng xây dựng được ước tính hợp lý. Việc xác định doanh thu của hợp đồng xây dựng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết. Vì vậy doanh thu của hợp đồng xây dựng có thể tăng hay giảm ở từng thời kỳ. Doanh thu và chi phí hợp đồng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành hợp đồng. Tỷ lệ hoàn thành được xác định thông qua nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện. Lỗ ước tính của hợp đồng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngay khi phát sinh.

## **11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:**

Chi phí lãi vay tài chính phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh một phần, phần còn lại được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình có sử dụng vốn vay đó.

## **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:**



# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%. Lợi nhuận chịu thuế được ước tính dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ hoặc không được chấp nhận cho mục đích tính thuế. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về mức thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

## V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

<b>1 - Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Tiền mặt	2.989.966.977	7.682.219.958
- Tiền gửi ngân hàng	61.540.715.710	59.778.543.745
- Tiền và các khoản tương đương tiền	68.487.000.000	182.287.000.000
<b>Cộng</b>	<b>133.017.682.687</b>	<b>249.747.763.703</b>
<b>2 - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Đầu tư ngắn hạn khác	154.652.000.000	20.045.000.000
<i>Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>142.152.000.000</i>	<i>20.045.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>154.652.000.000</b>	<b>20.045.000.000</b>
<b>3 - Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Phải thu khác	3.781.297.266	2.527.743.109
<b>Cộng</b>	<b>3.781.297.266</b>	<b>2.527.743.109</b>
<b>4 - Hàng tồn kho</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Nguyên liệu, vật liệu	571.967.721	1.049.133.446
- Công cụ, dụng cụ	527.711.925	1.800.373.607
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	452.622.021.020	468.349.320.679
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>453.721.700.666</b>	<b>471.198.827.732</b>

Nguyên vật liệu tồn kho chủ yếu là: chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí hạ tầng của Dự án Đơn vị ở số 3 Khu đô thị Xuân Phương; cát, đá, xi măng, sắt thép nhập về phục vụ thi công công trình

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

chưa sử dụng hết trong kỳ tài chính được quản lý tại kho công trường; công cụ dụng cụ tồn kho chủ yếu là vật tư luân chuyển.

<b>5 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Thuế GTGT	800.637.890	
- Các khoản phải thu Nhà nước	390.449.500	1.587.697.058
<b>Cộng</b>	<b>1.191.087.390</b>	<b>1.587.697.058</b>

### **8 - Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

(Phụ lục 01)

Tài sản cố định hữu hình tăng trong kỳ là do mua sắm mới và mua lại tài sản cố định thuê tài chính.

### **9 - Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính**

(Phụ lục 02)

Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính giảm là do Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng thuê mua và được quyền mua lại các tài sản này.

### **10 - Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

(Phụ lục 03)

<b>11 - Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Dự án trụ sở Công ty, VP cho thuê Pháp Vân	4.927.042.148	4.514.321.501
- Dự án đầu tư BOT Quốc lộ 10	189.464.596.915	183.584.312.974
- Dự án đầu tư BOT Quốc lộ 21	177.282.573.032	173.427.886.762
- Dự án Đường Lê Đức Thọ	154.166.918.829	148.262.243.645
- Dự án Đường tỉnh lộ 39 (BT39)	5.625.928.314	4.870.942.564
- Dự án rác thải	1.848.690.817	1.848.690.817
- Dự án thủy điện	1.616.199.622	1.616.199.622
- Dự án BT Quốc lộ 21	53.009.284.279	10.900.021.687
- Dự án Đơn vị ở số 1	1.335.011.223	885.011.223
- Dự án Đơn vị ở số 2	30.392.068.415	1.256.348.415

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

- Dự án Khu đô thị mới Vân Canh - Hoài Đức	387.527.076.826	382.886.712.963
- Dự án Khu đất 48 Trần Duy Hưng	462.605.141	250.281.566
- Các dự án khác	799.201.537	761.836.270
<b>Cộng</b>	<b>1.008.457.197.098</b>	<b>915.064.810.009</b>

### 13 - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Đầu tư vào công ty liên kết	21.440.000.000	13.600.000.000
- Đầu tư dài hạn khác	7.140.000.000	5.810.000.000
<b>Cộng</b>	<b>28.580.000.000</b>	<b>19.410.000.000</b>

	<b>Cuối kỳ</b>		<b>Đầu kỳ</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
<b>a) Đầu tư vào công ty liên kết</b>				
1. - Công ty CP Tasco Thiên Trường	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
2. - Công ty CP Tasco Xuân Ngọc	180.000	1.800.000.000	180.000	1.800.000.000
3. - Công ty CP Tasco Thăng Long	180.000	1.800.000.000	180.000	1.800.000.000
4. - Công ty CP Tasco 10	353.000	3.530.000.000		
5. - Công ty CP Tasco 3	66.000	660.000.000		
6. - Công ty CP Tasco Trường Phát	224.000	2.240.000.000		
7. - Công ty CP ĐT và XD Trường Giang	36.000	360.000.000		
8. - Công ty CP ĐT và XD Tiến Phát	105.000	1.050.000.000		
<b>Cộng</b>	<b>2.144.000</b>	<b>21.440.000.000</b>	<b>1.360.000</b>	<b>13.600.000.000</b>
<b>b) Đầu tư dài hạn khác</b>				
- Đầu tư trái phiếu	2	10.000.000	2	10.000.000
- Đầu tư dài hạn khác	713.000	7.130.000.000	580.000	5.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>713.002</b>	<b>7.140.000.000</b>	<b>580.002</b>	<b>5.810.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

<b>14 - Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Chi phí thành lập doanh nghiệp	371.309.487	
- Chi phí trả trước dài hạn	5.010.532.386	8.702.160.612
<b>Cộng</b>	<b>5.381.841.873</b>	<b>8.702.160.612</b>

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là giá trị công cụ dụng cụ và một số khoản chi phí khác phân bổ cho nhiều kỳ kế toán.

<b>15 - Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Vay ngắn hạn	518.189.763.528	333.392.404.498
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Định	57.747.457.688	82.349.037.006
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Hà Nội	75.332.848.913	103.478.075.948
+ Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	52.202.949.027	23.323.000.000
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN - CN N.Định	0	392.291.544
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Mỹ Đình	200.000.000.000	
+ Vay đối tượng khác	132.906.507.900	123.850.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	367.143.897	1.027.271.037
<b>Cộng</b>	<b>518.556.907.425</b>	<b>334.419.675.535</b>

### Trong đó:

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:

Các khoản vay theo Công văn số 1392/TB-QHKH2 ngày 18/06/2010 của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định, mức dư nợ ngắn hạn tối đa là 126.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu tỷ). Giới hạn tín dụng được duy trì đến ngày 30/05/2011. Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể có thời hạn dưới 1 năm, lãi suất cho vay xác định trong từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ. Các hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản của Công ty.

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội:

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2010 số 01/2010/HĐTD ngày 17/06/2010, mức dư nợ tối đa là 140.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng). Giới hạn tín dụng được duy trì kể từ ngày ký đến ngày 30/05/2011. Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể có thời hạn dưới 1 năm, lãi suất cho vay xác định trong từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ. Các hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản của Công ty và các hình thức khác theo yêu cầu của ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội (ABBANK):

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 50.10/HĐTD/II.20 ngày 26/4/2010, mức dư nợ tối đa là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay của mỗi món vay được ghi trên giấy nhận nợ không quá 10 tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo quy định của ABBANK, điều chỉnh 3 tháng/lần, quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ tại thời điểm nhận nợ. Biện pháp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay: Công ty cam kết cầm cố/thế chấp cho ngân hàng quyền phải thu từ các hợp đồng thi công xây dựng các công trình được ABBANK chấp thuận.

<b>16 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Thuế giá trị gia tăng	261.957.437	1.566.981.833
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.183.319.617	9.858.967.157
- Thuế thu nhập cá nhân	203.060.165	240.712.781
<b>Cộng</b>	<b>12.648.337.219</b>	<b>11.666.661.771</b>
<b>17 - Chi phí phải trả</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Trích trước chi phí Trạm Tân Đệ, Mỹ Lộc	41.200.803.000	33.324.943.000
- Chi phí phải trả	5.331.897.144	5.694.336.990
<b>Cộng</b>	<b>46.532.700.144</b>	<b>39.019.279.990</b>

Công ty tạm trích trước chi phí khi tính thu nhập chịu thuế TNDN của 2 Trạm thu phí theo Công văn số 261/BTC-CST ngày 07/01/2010 của Bộ Tài chính.

<b>18 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Kinh phí công đoàn	354.512.669	372.175.097
- Bảo hiểm xã hội	77.627.371	290.295.713
- Bảo hiểm y tế	2.763.784	91.398.028
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.215.450	26.425.673
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	438.254.621.861	437.271.930.628
<b>Cộng</b>	<b>438.890.741.135</b>	<b>438.052.225.139</b>

**Trong đó:**



## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác gồm khoản góp vốn phục vụ dự án Khu đô thị mới Vân Canh – Hoài Đức – Hà Tây, các khoản phải trả đội thi công công trình, và một số khoản khác.

<b>20 - Vay và nợ dài hạn</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
<b>a Vay dài hạn</b>	<b>676.399.194.286</b>	<b>610.298.839.155</b>
- Vay ngân hàng	475.878.894.286	409.748.539.155
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Định	14.145.173.218	1.350.000.000
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Hà Nội	14.440.780.182	12.582.297.182
+ Ngân hàng Phát triển VN - CN Nam Định	297.500.000.000	251.365.651.561
+ Ngân hàng Phát triển VN - Sở GD I	147.637.734.230	140.876.026.337
+ NH TMCP Á Châu	343.700.000	729.640.086
+ NH TMCP An Bình - CN Hà Nội	350.000.000	471.333.333
+ NH TMCP các DN ngoài QĐ - CN Hà Nội	610.006.656	
+ NH TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Nam Định	851.500.000	2.373.590.656
- Vay đối tượng khác	520.300.000	550.300.000
- Trái phiếu phát hành	200.000.000.000	200.000.000.000
<b>b Nợ dài hạn</b>	<b>3.006.438.126</b>	<b>3.344.425.591</b>
- Thuê tài chính	3.006.438.126	3.344.425.591
- Nợ khác	0	
<b>Cộng</b>	<b>679.405.632.412</b>	<b>613.643.264.746</b>

### Trong đó:

- Các khoản vay dài hạn Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:

- Hợp đồng số 10/2008/HĐTDĐT ngày 20/8/2009, số tiền vay tối đa 236.780.000.000 đồng, thời hạn vay 15 năm, thời gian trả nợ gốc 13 năm, thời gian ân hạn 2 năm kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900-Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình theo hình thức BOT, lãi suất theo quy định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng.
- Hợp đồng số 11/2008/HĐTDĐT tháng 9/2009, số tiền vay tối đa 255.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 năm, thời gian ân hạn tối đa 36 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay:

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến Quốc lộ 10, lãi suất theo quy định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN – Chi nhánh Nam Hà Nội:

Hợp đồng số 01/2008/H ĐTDTH ngày 19/11/2008, số tiền vay tạm tính (gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) 33.820.000.000 đồng, thời hạn vay 7 năm, thời hạn trả nợ gốc 5 năm, thời gian ân hạn 2 năm kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900 – Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình. Lãi suất 03 tháng đầu tiên 15,8%/năm, lãi suất thay đổi 3 tháng/1 lần.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng phát triển Việt Nam – Sở GD I:

Theo hợp đồng số 01/2009 ngày 27/3/2009, số tiền vay tạm ứng 570.000.000.000 đồng, thời hạn vay 46 tháng, mục đích sử dụng tiền vay: Đầu tư tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70). Lãi suất 6,9%/năm, lãi suất quá hạn 10,35%

Kế hoạch trả nợ của các khoản vay dài hạn chưa xác định cụ thể do các khoản vay mới phát sinh, đang trong thời gian ân hạn và phụ thuộc vào tiến độ giải ngân thực tế của dự án.

## 22 - Vốn chủ sở hữu

### a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

(Phụ lục 04)

### b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Vốn góp của Tập đoàn PT nhà và đô thị - HUD	45.244.800.000	17.622.400.000
- Vốn góp của cổ đông khác	304.731.200.000	117.387.600.000
<b>Cộng</b>	<b>349.976.000.000</b>	<b>135.010.000.000</b>

### c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp tại ngày đầu kỳ	135.010.000.000	135.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	214.966.000.000	10.000.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ		
+ Vốn góp tại ngày cuối kỳ	349.976.000.000	135.010.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	24.300.000.000	

### d. Cổ tức:

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: 18%

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

<b>đ. Cổ phiếu</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.997.600	13.500.000
* <i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</i>		
- Số lượng cổ phiếu chưa lưu hành		1.000

Trong kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 23/7/2010 về việc chi trả cổ tức lần 1 năm 2010 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả 18% (tính trên mệnh giá cổ phiếu). Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông trong Quý III/2010.

Ngày 20/9/2010 Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 22/2008/GCNCP-VSD-2 đối với 21.497.600 cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty.

Ngày 21/9/2010 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Thông báo số 878/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch đầu tiên bắt đầu từ ngày 29/9/2010 đối 21.497.600 cổ phiếu niêm yết bổ sung.

<b>e. Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	6.217.848.227	6.922.908.260
- Quỹ dự phòng tài chính	2.581.466.222	2.800.003.663
<b>Cộng</b>	<b>8.799.314.449</b>	<b>9.722.911.923</b>

### Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

Quỹ đầu tư phát triển hình thành từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh và được sử dụng cho mục đích đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính được hình thành từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh nhằm đề phòng những tổn thất, thiệt hại bất ngờ do những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng mang lại và khi gặp rủi ro, thua lỗ trong kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

### VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

<b>25 - Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Quý III - 2010</b>	<b>Quý III - 2009</b>
- Doanh thu bán hàng	19.630.963.659	
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.955.949.407	
- Doanh thu hoạt động xây lắp	156.264.856.578	92.306.594.087
<b>Cộng</b>	<b>188.851.769.644</b>	<b>92.306.594.087</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

### 26 - Các khoản giảm trừ doanh thu

Trong đó:

- Giảm giá hàng bán hoạt động xây lắp	745.411.819	262.486.926
---------------------------------------	-------------	-------------

### 27 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV

- Doanh thu thuần bán hàng	19.630.963.659	
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	12.955.949.407	
- Doanh thu thuần hoạt động xây lắp	155.519.444.759	92.044.107.161
<b>Cộng</b>	<b>188.106.357.825</b>	<b>92.044.107.161</b>

### 28 - Giá vốn hàng bán

	<b>Quý III - 2010</b>	<b>Quý III - 2009</b>
- Giá vốn hàng hóa	17.924.406.194	
- Giá vốn của dịch vụ	9.454.027.186	
- Giá vốn hoạt động xây lắp	143.754.606.787	77.960.181.505
<b>Cộng</b>	<b>171.133.040.167</b>	<b>77.960.181.505</b>

### 29 - Doanh thu hoạt động tài chính

	<b>Quý III - 2010</b>	<b>Quý III - 2009</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.616.053.135	594.407.635
<b>Cộng</b>	<b>4.616.053.135</b>	<b>594.407.635</b>

### 30 - Chi phí tài chính

	<b>Quý III - 2010</b>	<b>Quý III - 2009</b>
- Lãi tiền vay	1.191.617.780	1.479.362.477
- Chi phí tài chính khác	63.388.223	3.920.952
<b>Cộng</b>	<b>1.255.006.003</b>	<b>1.483.283.429</b>

### 31 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<b>Quý III - 2010</b>	<b>Quý III - 2009</b>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.926.955.438	1.934.961.470
<b>Cộng</b>	<b>3.926.955.438</b>	<b>1.934.961.470</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

## VII- Những thông tin khác

**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:** Những khoản nợ khó đòi, những khoản nợ không có khả năng thu hồi đã được Công ty phân loại tuổi nợ, phân tích, đánh giá và trích lập dự phòng.

### 5. Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty kỳ báo cáo kết thúc ngày 30/9/2009.

### 7. Những thông tin khác:

a/ Giao dịch với các bên có liên quan:

	<b>Quý III năm 2010</b>
<b>Các giao dịch mua</b>	
Công ty CP Tasco Cầu	6.179.467.531
Công ty CP ĐT & XD Tiến Phát	13.524.264.421
Công ty CP Tasco Trường Phát	5.953.415.460
Công ty CP Tasco 3	10.613.346.495
Công ty CP Tasco 10	5.608.086.892
<b>Các giao dịch bán</b>	
Công ty CP Tasco Xuân Ngọc	150.083.127
Công ty CP Tasco 10	2.246.507.014
Công ty CP Tasco Thăng Long	101.503.567

### Số dư với các bên liên quan

	<b>Tại ngày 30/09/2010</b>
	<b>VND</b>
<b>Phải thu của khách hàng</b>	
Công ty CP Tasco Xuân Ngọc	60.273.274.075
Công ty CP Tasco Thăng Long	186.981.219
Công ty CP Tasco 10	2.234.465.014
Công ty CP ĐT & XD Trường Giang	1.474.000
<b>Trả trước cho người bán</b>	
Công ty CP Tasco Trường Phát	14.679.028.295
Công ty CP Tasco 3	4.239.288.025
Công ty CP ĐT & XD Tiến Phát	27.506.529.029



## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

---

Công ty CP Tasco Xuân Ngọc 217.928.129.886

Công ty CP Tasco 10 25.288.488.304

### **Phải trả khác**

Công ty CP Tasco Thăng Long 919.345.375

Tập đoàn phát triển Nhà và đô thị Việt Nam 1.624.776

b/ Thông tin khác:

Ngày 20/7/2010 Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT: “*Đồng ý với chủ trương tăng vốn điều lệ của 05 Công ty gồm: Công ty Cổ phần Thành Công 1, Công ty Cổ phần Thành Công 2, Công ty Cổ phần Thành Công 3, Công ty Cổ phần Thành Công 5, Công ty Cổ phần Tasco 10 phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành của các công ty con; Không tham gia đầu tư thêm vốn vào đợt phát hành tăng vốn điều lệ của 05 công ty trên*”.

*Lập, ngày 17 tháng 11 năm 2010*

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Tổng Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Lê Thị Ngọc**

**Phạm Thị Nhân**

**Phạm Văn Lương**

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

## Phụ lục 01: Tăng giảm TSCĐ hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>	<b>17.963.329.001</b>	<b>29.412.249.300</b>	<b>14.883.054.500</b>	<b>4.121.303.569</b>	<b>1.738.067.772</b>	<b>68.118.004.142</b>
Số dư tại ngày 01/07/2010	17.963.329.001	29.412.249.300	14.883.054.500	4.121.303.569	1.738.067.772	68.118.004.142
<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>0</b>	<b>9.339.107.538</b>	<b>1.270.829.402</b>	<b>1.196.622.431</b>	<b>0</b>	<b>11.806.559.371</b>
Mua trong kỳ	0	27.355.454	997.703.545	353.766.823	0	1.378.825.822
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	0	501.008.090	0	0	0	501.008.090
Tăng khác	0	8.810.743.994	273.125.857	842.855.608	0	9.926.725.459
<b>Giảm trong kỳ</b>	<b>2.775.772.008</b>	<b>14.824.548.097</b>	<b>4.458.294.577</b>	<b>1.849.278.598</b>	<b>12.000.000</b>	<b>23.919.893.280</b>
Giảm thanh lý, nhượng bán	0	1.910.419.733	0	281.422.090	0	2.191.841.823
Giảm khác	2.775.772.008	12.914.128.364	4.458.294.577	1.567.856.508	12.000.000	21.728.051.457
<b>Số dư tại ngày 30/09/2010</b>	<b>15.187.556.993</b>	<b>23.926.808.741</b>	<b>11.695.589.325</b>	<b>3.468.647.402</b>	<b>1.726.067.772</b>	<b>56.004.670.233</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
<b>Số dư tại ngày 01/07/2010</b>	<b>4.861.408.574</b>	<b>14.130.068.152</b>	<b>4.999.122.027</b>	<b>1.579.089.536</b>	<b>107.272.950</b>	<b>25.676.961.239</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>957.908.895</b>	<b>936.382.017</b>	<b>468.518.626</b>	<b>1.072.241.847</b>	<b>10.212.120</b>	<b>3.445.263.505</b>
Khấu hao trong kỳ	957.908.895	573.299.030	268.111.783	227.007.086	10.212.120	2.036.538.914
Tăng do mua lại TSCĐ thuê tài chính	0	243.288.740	0	0	0	243.288.740
Tăng khác	0	119.794.247	200.406.843	845.234.761	0	1.165.435.851
<b>Giảm trong kỳ</b>	<b>125.967.196</b>	<b>3.851.626.540</b>	<b>1.415.723.505</b>	<b>509.229.138</b>	<b>10.200.000</b>	<b>5.912.746.379</b>
Giảm thanh lý, nhượng bán	0	1.478.764.534	0	173.809.314	0	1.652.573.848
Giảm khác	125.967.196	2.372.862.006	1.415.723.505	335.419.824	10.200.000	4.260.172.531
<b>Số dư tại ngày 30/09/2010</b>	<b>5.693.350.273</b>	<b>11.214.823.629</b>	<b>4.051.917.148</b>	<b>2.142.102.245</b>	<b>107.285.070</b>	<b>23.209.478.365</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại ngày 01/07/2010</b>	<b>13.101.920.427</b>	<b>15.282.181.148</b>	<b>9.883.932.473</b>	<b>2.542.214.033</b>	<b>1.630.794.822</b>	<b>42.441.042.903</b>
<b>Tại ngày 30/09/2010</b>	<b>9.494.206.720</b>	<b>12.711.985.112</b>	<b>7.643.672.177</b>	<b>1.326.545.157</b>	<b>1.618.782.702</b>	<b>32.795.191.868</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

### **Phụ lục 02 : Tăng giảm TSCĐ thuê tài chính**

<b>Khoản mục</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
<b>Số dư tại ngày 01/07/2010</b>	<b>3.112.925.155</b>	<b>4.673.191.584</b>	<b>7.786.116.739</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Giảm trong kỳ</b>	<b>500.498.090</b>	<b>624.744.857</b>	<b>1.125.242.947</b>
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	500.498.090	624.744.857	1.125.242.947
<b>Số dư tại ngày 30/09/2010</b>	<b>2.612.427.065</b>	<b>4.048.446.727</b>	<b>6.660.873.792</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
<b>Số dư tại ngày 01/07/2010</b>	<b>575.346.349</b>	<b>1.743.236.788</b>	<b>2.318.583.137</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>160.134.325</b>	<b>136.456.423</b>	<b>296.590.748</b>
Khấu hao trong kỳ	160.134.325	136.456.423	296.590.748
<b>Giảm trong kỳ</b>	<b>243.288.740</b>	<b>200.406.843</b>	<b>443.695.583</b>
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	243.288.740	200.406.843	443.695.583
<b>Số dư tại ngày 30/09/2010</b>	<b>492.191.934</b>	<b>1.679.286.368</b>	<b>2.171.478.302</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày 01/07/2010</b>	<b>2.537.578.806</b>	<b>2.929.954.796</b>	<b>5.467.533.602</b>
<b>Tại ngày 30/09/2010</b>	<b>2.120.235.131</b>	<b>2.369.160.359</b>	<b>4.489.395.490</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

### Phu lục 03: Tăng giảm TSCĐ vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Nguyên giá TSCĐ vô hình	3.497.303.093	361.461.637	90.000.000	3.948.764.730
Số dư tại ngày 01/07/2010	3.497.303.093	361.461.637	90.000.000	3.948.764.730
Tăng trong kỳ	0	47.300.000	0	47.300.000
Mua trong năm		47.300.000		47.300.000
Giảm trong kỳ	3.397.610.893	0	0	3.397.610.893
Giảm khác	3.397.610.893			3.397.610.893
Số dư tại ngày 30/09/2010	99.692.200	408.761.637	90.000.000	598.453.837
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại ngày 01/07/2010	45.583.476	241.406.630		286.990.106
Tăng trong kỳ	3.943.560	20.824.287	4.503.276	29.271.123
Khấu hao kỳ	3.943.560	20.824.287	4.503.276	29.271.123
Giảm trong kỳ	15.717.504			15.717.504
Giảm khác	15.717.504			15.717.504
Số dư tại ngày 30/09/2010	33.809.532	262.230.917	4.503.276	300.543.725
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 01/07/2010	3.451.719.617	120.055.007	90.000.000	3.661.774.624
Tại ngày 30/09/2010	65.882.668	146.530.720	85.496.724	297.910.112

# CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

## Phụ lục 04: Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư tại ngày 01/01/2009</b>	<b>55.000.000.000</b>		<b>1.695.854.645</b>	<b>1.487.602.243</b>	<b>5.664.213.925</b>	<b>63.847.670.813</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>8.337.500.000</b>	<b>2.176.093.697</b>	<b>535.024.920</b>	<b>15.317.723.604</b>	<b>106.366.342.221</b>
Tăng vốn	80.000.000.000	8.337.500.000				88.337.500.000
Phân phối lợi nhuận			2.176.093.697	535.024.920		2.711.118.617
Lãi					15.317.723.604	15.317.723.604
<b>Giảm trong năm</b>					<b>20.280.569.023</b>	<b>20.280.569.023</b>
Phân phối lợi nhuận					20.266.524.398	20.266.524.398
Giảm khác					14.044.625	14.044.625
<b>Số dư tại ngày 31/12/2009</b>	<b>135.000.000.000</b>	<b>8.337.500.000</b>	<b>3.871.948.342</b>	<b>2.022.627.163</b>	<b>701.368.506</b>	<b>149.933.444.011</b>
<b>Số dư tại ngày 01/01/2010</b>	<b>135.000.000.000</b>	<b>8.337.500.000</b>	<b>3.871.948.342</b>	<b>2.022.627.163</b>	<b>701.368.506</b>	<b>149.933.444.011</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>214.976.000.000</b>	<b>64.680.480.000</b>	<b>2.345.899.885</b>	<b>558.839.059</b>	<b>33.829.039.567</b>	<b>316.390.258.511</b>
Tăng vốn	214.976.000.000	64.680.480.000				279.656.480.000
Phân phối lợi nhuận			2.345.899.885	558.839.059		2.904.738.944
Lãi					33.829.039.567	33.829.039.567
<b>Giảm trong năm</b>		<b>495.147.013</b>			<b>32.000.369.130</b>	<b>32.495.516.143</b>
Phân phối lợi nhuận					7.700.369.130	7.700.369.130
Chia cổ tức					24.300.000.000	24.300.000.000
Giảm khác		495.147.013				495.147.013
<b>Số dư tại ngày 30/09/2010</b>	<b>349.976.000.000</b>	<b>72.522.832.987</b>	<b>6.217.848.227</b>	<b>2.581.466.222</b>	<b>2.530.038.943</b>	<b>433.828.186.379</b>